

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 21 - 01- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngân và ông Nguyễn Công Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Văn H, sinh năm 1978 tại thôn H, xã Quỳnh Gi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú thôn H, xã Quỳnh Gi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Bảo, sinh năm 1950 và bà Đinh Thị Bình, sinh năm 1954. Trú tại tại thôn H, xã Quỳnh Gi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; có vợ chị Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003;

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án.

Bản án số 105/2003/HS-ST ngày 26/6/2003 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân – thành phố Hải Phòng xử 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2005 H được đặc xá tha tù trước thời hạn (chưa được xóa án tích).

Bản án số 63/2007/HS- ST ngày 22/3/2007 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân – thành phố Hải Phòng xử 21 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 15/9/2008 H đã chấp hành xong bản án (chưa được xóa án tích).

Bản án số 92/2009/HS- ST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền – thành phố Hải Phòng xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 11/6/2012 H đã chấp hành xong bản án (chưa được xóa án tích).

Bản án số 78/2014/HS- ST ngày 06/5/2014 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân – thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 21/7/2017 H đã chấp hành xong bản án (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã chấp hành xong 04 bản án nêu trên và chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

- Bị hại:

01. Chị Đinh Thị Q sinh năm 1966 “vắng mặt”.

Trú tại thôn Ngọc Quế 1, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình

02. Chị Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Trú tại thôn Lương Cự Nam, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ , tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Trú tại: thôn An Phú 1, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 14/10/2018 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Polish màu xanh biển kiểm soát 17K7- 4333 của gia đình đi từ nhà đến cửa hàng tạp hóa của chị Đinh Thị Q sinh năm 1966, trú tại thôn Ngọc Quế 1, xã Quỳnh Hoa để mượn dao gọt hoa quả. Gặp chị Q, H đứng nói chuyện với chị Q khoảng 2 phút, nhìn thấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có vỏ ốp nhựa màu đen của chị Q đang sạc pin ở mặt bàn nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Q. H điều khiển xe mô tô đi ra ngoài được một đoạn rồi quay lại quán của chị Q, để xe mô tô ở trước cửa quán. H nhìn vào bên trong quán thấy chị Q đang ngồi thêu, mặt quay vào bên trong, lưng quay ra ngoài đường. H đi vào chỗ để chiếc Iphone 6 của chị Q lấy

chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi lên xe, nổ máy, điều khiển xe đi về hướng xã Quỳnh Hải để tìm cửa hàng bán chiếc điện thoại. Trên đường đi H lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy điện thoại khóa mật khẩu. H tháo vỏ ốp và chiếc sim điện thoại bỏ vào túi quần sau đó đi đến cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại của Nguyễn Mạnh C sinh năm 1987 ở thôn An Phú 1, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. H vào gặp C hỏi anh C phá khóa mật khẩu chiếc Iphone 6 mất bao nhiêu tiền. Anh C bảo 900.000 đồng và để điện thoại lại quán hẹn 3 ngày sau quay lại trả tiền để lấy điện thoại. H đồng ý để lại chiếc điện thoại Iphone 6 tại quán của C.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/10/2018 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Polish biển kiểm soát 17K7- 4333 của gia đình đi vào đoạn đường thôn Lương Cự Nam, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Đi được khoảng 150 mét, H nhìn thấy cửa hàng phụ tùng điện nước của chị Nguyễn Thị Anh sinh năm 1988 ở thôn Lương Cự Nam, xã Quỳnh Hồng không có người trông coi. H dừng xe trước cửa hàng của chị Anh, xuống xe đi vào trong quán. Quan sát xung quanh, H thấy chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung màu trắng có vỏ ốp màu nâu của chị Anh để ở mặt bàn. H lấy chiếc máy tính bảng rồi đi ra ngoài điều khiển xe đi về nhà. Về đến nhà H đem giấu chiếc máy tính bảng vừa trộm cắp được vào trong túi xách của mình để sau đó mang đi bán.

Ngày 16/10/2018 chị Đinh Thị Q có đơn trình báo sự việc gửi cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ triệu tập Tạ Văn H để làm việc. H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Q vào ngày 14/10/2018 đồng thời H còn khai nhận đã trộm cắp chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung của chị Anh vào ngày 15/10/2018. Cơ quan Công an đã quản lý của H 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung do H trộm cắp của chị Anh. Cùng ngày cơ quan điều tra đã làm việc và quản lý của Nguyễn Mạnh C 01 chiếc điện thoại Iphone 6 do H trộm cắp được mang đến để phá khóa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Quỳnh Phụ ngày 17/10/2018 xác định:

01 chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 3.000.000 đồng

01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung trị giá 2.200.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản H đã trộm cắp của chị Q và chị Anh là 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 06/KSĐT ngày 26-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Tạ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Tạ Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19-10-2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo H bồi thường, đề nghị Tòa án không giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Văn H khai nhận vào chiều ngày 14, 15 tháng 10 năm 2018, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị hại chị Đinh Thị Q: Khoảng 14giờ 30 phút khi chị đang ngồi thuê và xem tivi ở quán thì có 01 nam thanh niên đi xe mô tô màu xanh đến dựng xe ở trước cửa quán và hỏi chị mượn con dao gọt quả lựu. Chị đứng dậy lấy dao đưa cho người thanh niên này. Sau khi người này ăn xong thì trả dao cho chị rồi điều khiển xe đi về phía xã Quỳnh Hồng. Còn chị tiếp tục ngồi thuê mặt quay vào trong nhà xem ti vi còn lưng quay ra đường. Khoảng 30 phút sau chị đi lấy chiếc điện thoại Iphone 6 đang cắm sạc để

trên bàn thì không thấy điện thoại đâu nữa. Lời khai của chị Nguyễn Thị Anh: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/10/2018 chị đang ở cửa hàng bán thiết bị điện nước của gia đình tại thôn Lương Cự Nam, xã Quỳnh Hồng chị có để chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu trắng có vỏ ốp da màu nâu ở trên mặt bàn cạnh máy tính cây tại gian hàng rồi vào gian trong nhà để đi vệ sinh. Khoảng 15' sau chị đi ra phía gian bán hàng lấy máy tính bảng để sử dụng thì phát hiện chiếc máy tính bảng đã bị mất. Lời khai của anh Nguyễn Mạnh C khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/10/2018 khi anh đang ở quán điện thoại của gia đình ở thôn An Phú 1, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ thì có 01 người đàn ông khoảng 35 – 40 tuổi đi chiếc xe mô tô màu xanh đến. Người này vào quán và đưa cho anh 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng và bảo anh mở khóa máy cho chiếc điện thoại này. Anh và người đàn ông này thỏa thuận mở khóa điện thoại với giá 900.000 đồng rồi hẹn người này 03 ngày sau đến lấy điện thoại. Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập phù hợp với sơ đồ hiện trường do bị cáo H tự vẽ.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 14, 15 tháng 10 năm 2018 Tạ Văn H đã thực hiện hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động Iphone 6 trị giá của chị Đinh Thị Q và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung của chị Nguyễn Thị Anh. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản H đã trộm cắp của chị Q và chị Anh là 5.200.000đ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*). Bị cáo Tạ Văn H đã bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân và Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng xét xử về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản đều chưa được xóa án tích. Bản án số 78/2014/HS- ST ngày 06/5/2014 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng đã xác định H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nay lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo Tạ Văn H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. ...

4.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo H thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Anh, chị Q được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên” thuộc trường hợp điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 và bị cáo có bố đẻ “ông Tạ Văn Bảo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, Huân chương kháng chiến” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy và chưa được xóa án tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại được một thời gian nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc ốp lưng điện thoại iphone 6 và chiếc sim 0395891915 Iphone 6 và chiếc ốp da của máy tính bảng Samsung H đã tháo ra khỏi máy và làm mất chị Q và chị Anh không yêu cầu H phải bồi thường. Việc không yêu cầu bị cáo bồi thường của chị Q, chị Anh là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, bị lừa dối và phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Chị Đinh Thị Q và chị Nguyễn Thị Anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo H Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Q và chị Anh.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng bạc; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, ngày 06/11/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị Q và chị Nguyễn Thị Anh. Chị Q và chị Anh đã nhận lại tài sản.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Polish đeo biển kiểm soát 17K7 – 4333 H sử dụng để đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định được chiếc xe này đăng ký chủ xe là của anh Nguyễn Đình Hoán, sinh năm 1973 trú tại thôn Phú Mỹ, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh Hoán bán lại chiếc xe này cho ông Tạ Văn Bảo, sinh năm 1950 trú tại thôn H, xã Quỳnh Gi, huyện Quỳnh Phụ với giá 4.000.000 đồng vào tháng 10/2016 nhưng không làm giấy tờ mua bán. Khi H sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp thì ông Bảo không biết. Do vậy Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Bảo chiếc xe trên là có căn cứ.

[8] Đối với anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987 ở thôn An Phú 1, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là người nhận chiếc điện thoại Iphone 6 do H trộm cắp mang đến để phá khóa, xét thấy anh C không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có, do đó hành vi của anh C chưa đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là có căn cứ.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của ông Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tranh tụng tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của ông Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19-10-2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 01 năm 2019). Chị Đinh Thị Q, chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Viện kiểm sát ND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Huy Hoàng

